

Ngày 30/09/2025	4,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	19.5%	48.5%

	Q3/25	
ROE	4.2%	+/- YoY ▲ 3.4%

	Q3/25		
DT thuần	48.9	QoQ	YoY
		▼ 164	▼ 95.1
		▼ 77.0%	▼ 66.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	419	YoY
		▲ 45.0
		▲ 12.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	8.82	QoQ	YoY
		▼ 10.7	▲ 4.57
		▼ 54.8%	▲ 108%
	tỷ VNĐ		

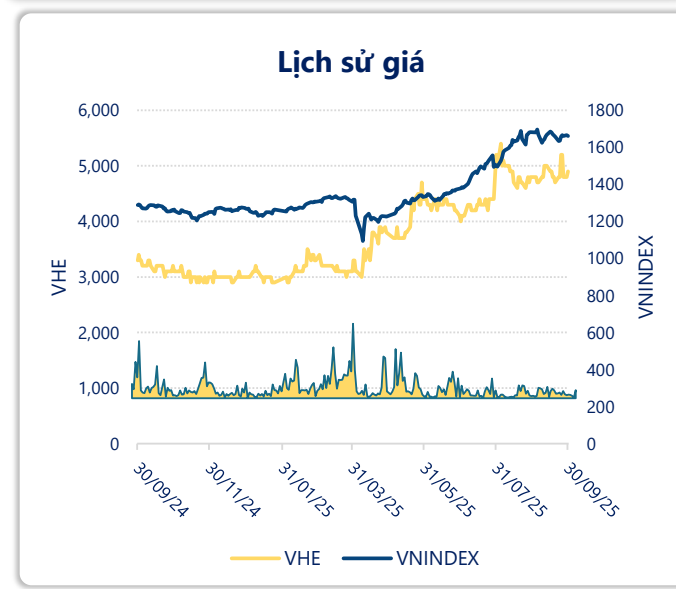
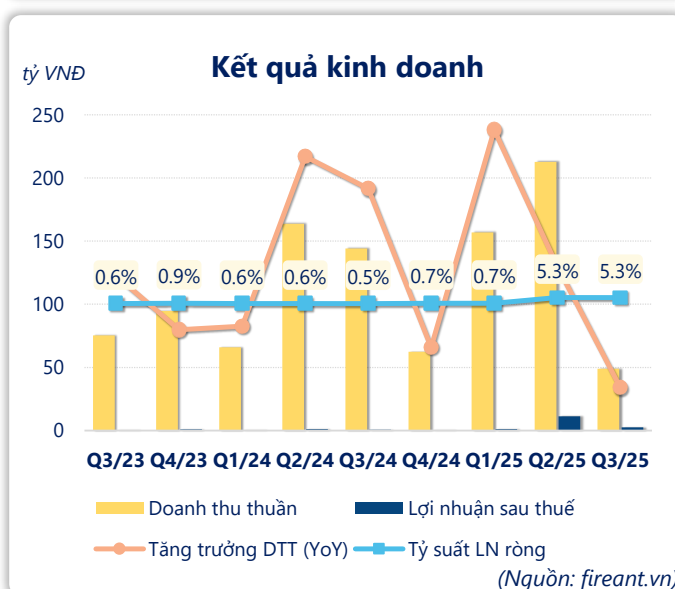
	9T 2025	
LN gộp	33.6	YoY
		▲ 22.0
		▲ 190%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.24	QoQ	YoY
		▼ 11.1	▲ 2.66
		▼ 77.3%	▲ 458%
	tỷ VNĐ		

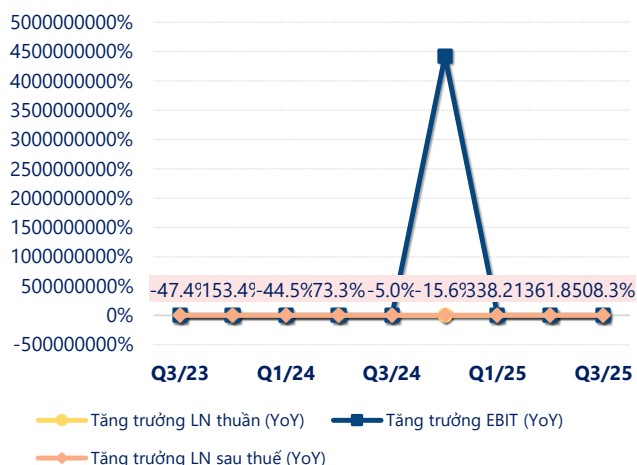
	9T 2025	
LN thuần	18.9	YoY
		▲ 17.0
		▲ 889%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.58	QoQ	YoY
		▼ 8.82	▲ 1.83
		▼ 77.4%	▲ 244%
	tỷ VNĐ		

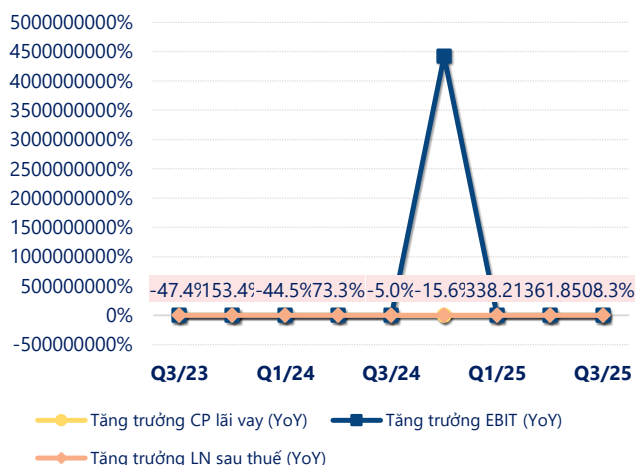
	9T 2025	
LN sau thuế	15.1	YoY
		▲ 12.9
		▲ 594%
	tỷ VNĐ	



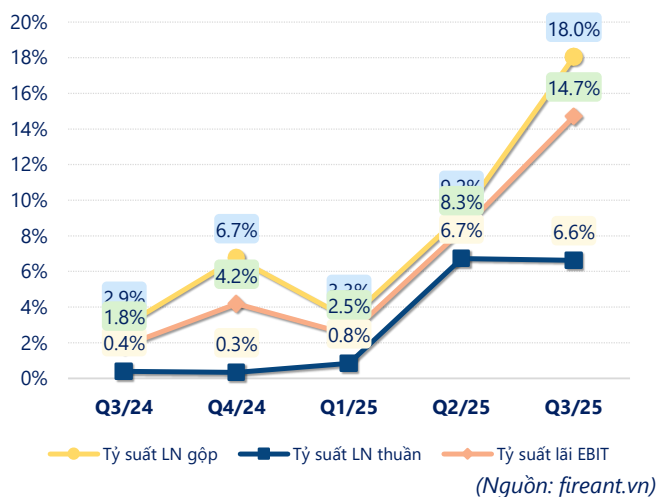
Tăng trưởng lợi nhuận



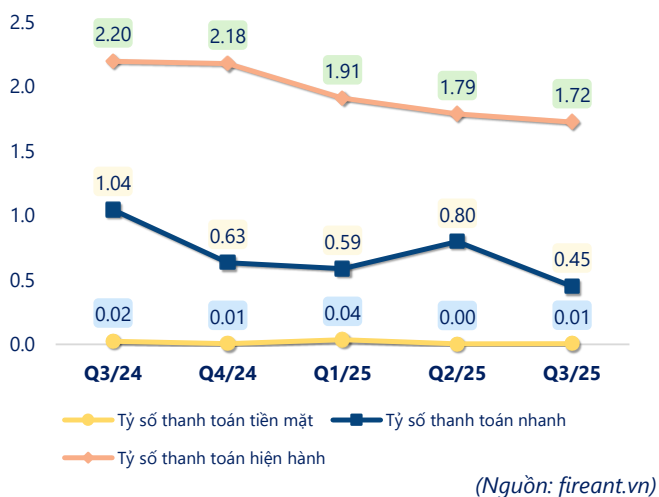
Tăng trưởng chi phí



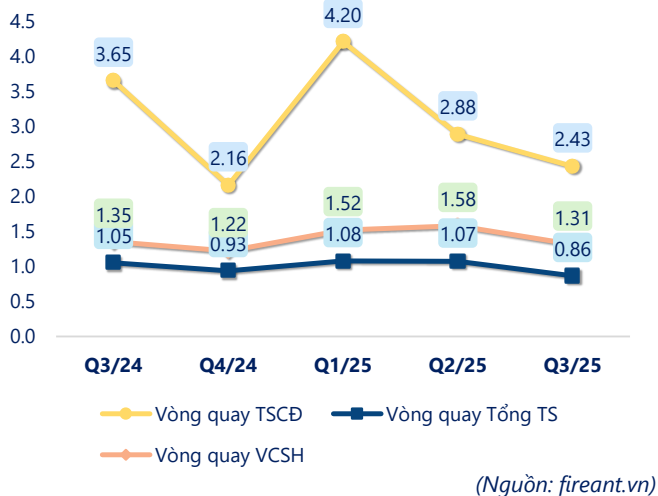
Tỷ suất lợi nhuận



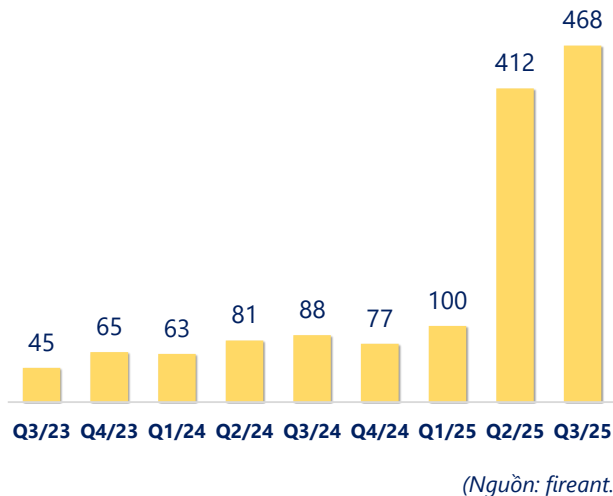
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	48.9	144	-66.1%	419	374	12.0%
Giá vốn hàng bán	40.1	140	-71.4%	385	362	6.3%
Lợi nhuận gộp	8.82	4.25	108%	33.6	11.6	190%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.05	-87.3%	0.03	0.26	-89.8%
Chi phí TC	4.11	1.84	123%	10.2	4.79	113%
Chi phí lãi vay	3.96	1.79	121%	9.83	4.63	112%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.39	0.74	-47.0%	1.38	2.04	-32.0%
Chi phí QLDN	1.09	1.14	-4.7%	3.16	3.09	2.2%
LN thuần từ HĐKD	3.24	0.58	458%	18.9	1.91	889%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.28	-104%	0.06	0.64	-90.6%
LN trước thuế	3.23	0.86	275%	18.9	2.55	643%
Lợi nhuận sau thuế	2.58	0.75	244%	15.1	2.18	594%
LNST của CĐ cty mẹ	2.58	0.72	258%	15.1	2.11	616%

(Nguồn: fireant.vn)

